

Bản án số: 06/2021/HSST
Ngày 28/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG – TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Thu Giang
- Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Quyết Thắng
+ Bà Nguyễn Thị Hải Vân
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/01/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án hình sự thụ lý số 46/2020/HSST ngày 27/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/HSST ngày 18/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T** – Sinh năm: 1986

Sinh, trú quán: Thôn AB QT, xã LN, huyện VG, tỉnh HY

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Tự do

Bố: Hoàng Văn B – SN: 1963; Mẹ: Hoàng Thị T1 – SN: 1962

Gia đình có 03 anh em. Bị cáo là thứ hai

Vợ: Nguyễn Thị Mai A (đã ly hôn)

Con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Giang. Theo Lệnh trích xuất và QĐ đưa vụ án ra xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đào Văn H - Văn phòng luật sư TH - Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên.

Bị hại:

- Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: Tháp B, 35 HV, quận HK, HN

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chiến T3 – Sinh năm: 1977

Trú tại: Số nhà 6, ngách 36 ngõ 30 khu phố AT, đường AV, phường HN, thành phố HY, tỉnh HY

- Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: Số 442 NTMK, phường 5, quận 3, TP. HCM

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Trọng T4 – Sinh năm: 1982

Trú tại: Thôn ĐD, xã VL, huyện VG, tỉnh HY

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng Văn B - Sinh năm: 1963

Trú tại: Thôn AB QT, xã LN, huyện VG, tỉnh HY

Người làm chứng:

- Ông Đỗ Xuân T4 – Sinh năm: 1958

Trú tại: Thôn LỐ, xã LH, huyện VG, tỉnh HY

- Bà Hoàng Thị T5 – Sinh năm: 1962

Trú tại: Thôn AB QT, xã LN, huyện VG, tỉnh HY

- Bà Phạm Thị V – Sinh năm: 1968

Trú tại: Thôn NN, xã TT, huyện VG, tỉnh HY

- Ông Nguyễn Quốc C – Sinh năm: 1979

Trú tại: Thôn TL, xã TL, huyện YM, tỉnh HY

- Anh Tạ Huy C1 – Sinh năm: 1987

Trú tại: Thôn KT, xã NĐ, huyện TT, tỉnh BN

- Anh Phạm Văn H – Sinh năm: 1989

Trú tại: Thôn TĐ, xã TĐ, huyện PC, tỉnh HY

- Anh Hoàng Mạnh H1 – Sinh năm: 1990

Trú tại: Số 76-78 thị trấn VG, huyện VG, tỉnh HY

* *Tại phiên tòa, có mặt: Đại diện Ngân hàng A ông Đỗ Trọng T4, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông B; vắng mặt: Đại diện Ngân hàng B ông Trần Chiến T3, tất cả những người làm chứng.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T, sinh năm 1986, HKTT ở thôn AB QT, xã LN, huyện VG có tiền sử rối loạn loạn thần do sử dụng các chất ma túy gây ảo giác. Do bị ảo giác nên Tiến nghĩ là mình có rất nhiều tiền trong tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP A và Ngân hàng TMCP B chi nhánh Văn Giang. Trước ngày 01/7/2020, T đã nhiều lần đến A và B chi nhánh Văn Giang yêu cầu rút một số tiền lớn, nhưng nhân viên của 02 ngân hàng này thông báo cho T biết: số dư tài khoản không đủ để thực hiện giao dịch rút tiền theo yêu cầu của T. Từ đó T tức giận và nhiều lần đến 02 ngân hàng này chửi bới và ngày 01/7/2020, T nảy sinh ý định đập phá các cây ATM của 02 ngân hàng nói trên. Khoảng 04 giờ cùng ngày, T ngủ dậy, mặc áo phông màu trắng hoa văn màu đen, quần tối màu, đội mũ lưỡi trai màu xanh, đeo khẩu trang, đi giày cao cổ màu đen, lấy 1 chiếc búa bằng kim loại của gia đình dài 34,5cm, cán búa dài 31,5cm, đường kính 2cm, đầu búa có kích thước (3x10)cm một đầu nhọn, một đầu bằng cát vào chiếc túi giấy rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng – đen – bạc, biển số 89E1- 661.18 mang theo chiếc búa nói trên đi đến Ngân hàng B chi nhánh Văn Giang ở số 76 thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang. T dựng xe ở vỉa hè, cầm túi giấy đựng búa đi đến mặt trước của cây ATM, dùng tay phải lấy chiếc búa trong túi giấy ra giơ lên, đập liên tiếp 4 nhát vào màn hình cây ATM làm vỡ, thủng màn hình. Đập xong, T cất búa vào túi giấy, tiếp tục điều khiển xe đi đến ngân hàng A chi nhánh Văn Giang ở số 118 phố Văn Giang, thị trấn Văn Giang (cách ngân hàng B chi nhánh Văn Giang khoảng 100m). T dựng xe ở trước cửa ngân hàng, cầm theo túi giấy đựng búa đi vào cabin của cây ATM, tay phải T cầm búa đập liên tiếp 4 nhát vào màn hình làm vỡ, thủng màn hình. Sau đó, T cất búa vào túi giấy, điều khiển xe đi về nhà, cất búa vào hộp dụng cụ để đồ ở sân nhà mình.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; Cơ quan bảo hiểm và Công ty sửa chữa đều xác định cây ATM của B bị hỏng toàn bộ kính bảo vệ màn hình, màn hình giao dịch, bàn phím mã hóa. Cây ATM của A bị hỏng toàn bộ màn hình, bộ cảm ứng, phải lắp đặt thay mới bộ màn hình.

Sau khi sự việc xảy ra đại diện hai ngân hàng đều có đơn trình báo gửi đến Công an huyện Văn Giang đề nghị giải quyết vụ việc. Ngày 30, 31 tháng 7 năm 2020, A và B chi nhánh Văn Giang giao nộp USB chứa hình ảnh camera ghi lại vụ việc cây ATM bị đập phá cho Cơ quan CSĐT. Ngày 06/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang trưng cầu giám định hình ảnh nói trên. Ngày 11/9/2020,

Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định và kết luận: Dữ liệu hình ảnh giám định không tìm thấy dấu vết cắt ghép chỉnh sửa. Thời gian hiển thị trên video nhảy đột ngột từ khoảng 04:44:12 đến 5:8:45 là do lỗi kỹ thuật. Nội dung hình ảnh: Trong khoảng thời gian từ 4:31:31 đến 4:31:52 xuất hiện 1 đối tượng đi xe máy màu trắng (giống xe wave anpha) đến. Đối tượng mặc áo phông màu trắng chấm đen, quần tối màu, đeo khẩu trang, đội mũ lưỡi trai. Đối tượng lấy trong túi ra một vật giống búa đập vào máy ATM 4 lần. Trong khoảng thời gian từ 4:32:53 đến 4:32:58 xuất hiện 1 đối tượng mặc áo phông màu trắng chấm đen, quần tối màu, đeo khẩu trang, đội mũ lưỡi trai. Đối tượng lấy trong túi ra một vật giống búa đập về phía trước 4 lần.

Khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày 01/7/2020, T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đầu thú về hành vi đập phá màn hình của 2 cây ATM; đồng thời giao nộp 1 đôi giày cao cổ màu đen đã sử dụng khi đi đập phá tài sản của 2 ngân hàng. Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của T, thu giữ 01 chiếc búa bằng kim loại; 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu xanh, 01 chiếc áo phông màu trắng hoa văn màu đen của T. T khai nhận: đã sử dụng những đồ vật này khi đi đập phá 2 cây ATM nói trên.

Ngày 01/7/2020. Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang ra yêu cầu định giá để xác định thiệt hại đối với 2 màn hình cây ATM của B và A chi nhánh Văn Giang. Ngày 31/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Giang kết luận: *1 màn hình cây ATM của B chi nhánh Văn Giang có số serial number 46746742 trị giá 43.648.000đ; 1 màn hình cây ATM của A chi nhánh Văn Giang có số serial 56HG702199 trị giá 84.416.000đ. Tổng giá trị 128.064.000đ.*

Ngày 03/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang quyết định trưng cầu giám định tâm thần kinh đối với Hoàng Văn T. Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Tiền sử Hoàng Văn T có rối loạn tâm thần do sử dụng nhiều loại ma túy đã điều trị ổn định. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội, T có hội chứng nghiện các chất gây ảo giác. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F16.2. Tại các thời điểm trên T đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định, T có hội chứng nghiện các chất gây ảo giác, hiện đang cai nhưng trong môi trường được bảo vệ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F16.21. T đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSVC ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Văn Giang truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo trình bày: Bị cáo bị tạm giam nên có nhờ gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo từ chối nhận lại mũ, áo, giày vì không còn giá trị sử dụng, bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng và lời Luận tội của đại diện Viện kiểm sát, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Ngân hàng A đề nghị không nhượng quyền giải quyết bồi thường dân sự cho công ty bảo hiểm vì hai bên chưa hoàn thiện thủ tục, Ngân hàng yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Ngân hàng và xác nhận gia đình bị cáo có ý thức bồi thường thiệt hại cho ngân hàng, nhưng do gia đình bị cáo chỉ bồi thường một phần nên đại diện ngân hàng không nhận mà đề nghị Tòa án giải quyết bồi thường dân sự theo pháp luật. Đại diện ngân hàng đề nghị Tòa án xem xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn B trình bày: Bị cáo T có tác động nhờ gia đình bồi thường thiệt hại cho hai Ngân hàng. Vì hai Ngân hàng không nhận tiền do gia đình bị cáo bồi thường nên gia đình đã nộp số tiền 20 triệu đồng tiền bồi thường thiệt hại (mỗi Ngân hàng 10 triệu đồng) vào cơ quan Thi hành án dân sự huyện Văn Giang . Chiếc xe mô tô T sử dụng khi đi phạm tội là tài sản của ông, ông không biết T sử dụng xe đi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho ông, ông không đề nghị gì về chiếc xe. Chiếc búa cơ quan công an tạm giữ là đồ vật của gia đình ông, ông không biết việc T sử dụng búa để phạm tội, nay ông từ chối không nhận lại chiếc búa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Văn Giang tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của đại diện bị hại, những người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng tới việc xét xử bị cáo và quyền lợi của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tiếp tục xét xử vụ án. Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát phát biểu Luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp tiền bồi thường cho bị hại, gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được UBND xã Liên Nghĩa xác nhận đề nghị xem xét giải quyết, tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện VKSND đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 Tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/7/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 mũ lưỡi trai bằng vải mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu đen đã cũ; 01 áo phông cộc tay dạng cổ bẻ màu trắng, phía trước in hình hoa văn màu đen đã cũ; 01 đôi giày cao cổ màu đen đã cũ; 01 chiếc búa kim loại màu xám dài 34,5cm; cán búa bằng kim loại hình trụ tròn, dài 31,5cm, đường kính 2cm; thân búa dài 10cm, rộng 3cm, một đầu nhọn, một đầu bằng. Tiếp tục quản lý 02 USB trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Số tiền bồi bị cáo(ông Bộ) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang để bồi thường thiệt hại cho bị hại, trả mỗi Ngân hàng 10 triệu đồng. Bị cáo Tiến phải bồi thường cho Ngân hàng B 33.648.000 đồng, ngân hàng A 74.416.000đồng.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật đề nghị HĐXX và Đại diện VKSND huyện Văn Giang áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội tự thú; Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình được quy định tại khoản q, r khoản 1 điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, VKSND huyện Văn Giang: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo, đại diện Ngân hàng A, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đề nghị xét xử vắng mặt đại diện Ngân hàng B, những người làm chứng trong vụ án, HĐXX thấy rằng: Quá trình điều tra đại diện Ngân hàng B, những người làm chứng đã có đầy đủ lời khai nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo và quyền lợi của bị hại . Vì vậy HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, của người làm chứng trong vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản tạm giữ đồ vật và vật chứng được thu giữ; Kết luận giám định. Như vậy, HĐXX đã đủ căn cứ kết luận: Do sử dụng các chất ma túy dẫn đến bị ảo giác, Hoàng Văn T đã nhiều lần đến Ngân hàng A và Ngân hàng B chi nhánh Văn Giang thuộc địa bàn thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang yêu cầu được rút các khoản tiền lớn hơn số dư trong tài khoản của mình, nên không được đáp ứng. Từ đó T nảy sinh ý định trả thù, trong khoảng thời gian từ 4 giờ 20 phút đến khoảng 4 giờ 30 phút ngày 01/7/2020, T đã dùng búa đập vỡ 02 màn hình cây ATM của hai Ngân hàng nói trên.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy: Khi phạm tội bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi dùng búa đập nhiều lần vào hai cây ATM của Ngân hàng A và Ngân hàng B giá trị thiệt hại tài sản do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là 128.064.000đ (Một trăm hai tám triệu không trăm sáu mươi tư nghìn đồng). Nên hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại điểm b khoản 2 điều 178 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Văn Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong đông đảo quần chúng nhân dân. Việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo không chỉ nhằm mục đích trừng trị, giáo dục người phạm tội mà còn để phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi dùng búa đập cây ATM của Ngân hàng B, sau đó lại thực hiện hành vi tương tự với cây ATM của Ngân hàng A giá trị thiệt hại của mỗi cây đều đủ dấu hiệu cấu thành tội “ cố ý làm hư hỏng tài sản” nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “phạm tội 2 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sẽ áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình

sự. Ngoài ra, sau khi tội phạm bị phát hiện bị cáo tự giác đến cơ quan Công an đầu thú; Đại diện ngân hàng A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu; ông nội bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được UBND xã Liên Nghĩa xác nhận đề nghị xem xét giải quyết nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Theo kết luận của Viện pháp y tâm thần: Trước khi phạm tội, bị cáo có tiền sử rối loạn loạn thần do sử dụng nhiều loại ma túy đã điều trị ổn định. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có hội chứng nghiện các chất gây ảo giác nhưng vẫn có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hành vi phạm tội của bị cáo đã bị các nhân viên Ngân hàng phát hiện qua hình ảnh camera trước khi bị cáo đến cơ quan công an khai báo. Vì vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy: Bị cáo đã có thời gian dài sử dụng ma túy, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo theo tinh thần nhân đạo của Nhà nước Xã hội chủ nghĩa.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thiệt hại cho Ngân hàng B 43.648.000đ; cho Ngân hàng A 84.416.000đ. Đại diện các Ngân hàng đề nghị bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại nêu trên là có căn cứ. Bỏ để bị cáo đã nộp số tiền 20 triệu đồng để bồi thường cho mỗi Ngân hàng 10 triệu đồng, nên số tiền gia đình bị cáo đã nộp sẽ trả cho mỗi Ngân hàng 10 triệu và bị cáo phải bồi thường giá trị thiệt hại còn lại cho các Ngân hàng.

[8]. Về biện pháp tư pháp và vật chứng:

Cơ quan điều tra cũng đã làm rõ: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 89E1- 661.18 là của bố đẻ T (tên là Hoàng Văn B). Ông B không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội. Ngày 07/7/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại chiếc xe trên cho ông B là đúng pháp luật.

Các vật chứng: 01 búa bằng kim loại màu xám dài 43,5m có căn cứ xác định là tài sản của ông B, ông B không biết T sử dụng vào việc phạm tội nhưng ông từ chối không nhận lại; 01 mũ lưỡi trai bằng vải mặt ngoài màu xanh; 1 áo phông cộc tay; 1 đôi giày cao cổ màu đen tạm giữ của bị cáo, bị cáo từ chối không nhận lại. Những tài sản này không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu tiêu hủy; 02 USB ghi dữ

liệu hình ảnh T đã đập màn hình cây ATM được hoàn lại sau giám định tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ :

- Điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm b khoản 1 điều 46; điều 48 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1, điểm c khoản 2 điều 106; các điều: 135, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điều 357; điều 468; điều 584; điều 585; điều 586 và điều 589 Bộ luật dân sự

- Luật phí và lệ phí; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên bố:

Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

[3]. Xử phạt:

Bị cáo Hoàng Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/7/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Trả cho Ngân hàng B và Ngân hàng A mỗi ngân hàng 10.000.000đồng (mười triệu đồng) trong số tiền ông Hoàng Văn B là bố bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại theo biên lai thu tiền số HY/2010/009179 ngày 27/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang. Bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho Ngân hàng B 33. 648.000 đồng (Ba mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi tám đồng), ngân hàng A 74.416.000đồng (Bảy mươi tư triệu bốn trăm mười sáu nghìn đồng).

Kể từ khi Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ về khoản tiền bồi thường, nếu bị cáo không thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự .

[5]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01mũ lưỡi trai bằng vải mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu đen đã cũ; 01 áo phông cộc tay dạng cổ bẻ màu trắng, phía trước in hình hoa văn màu đen đã cũ; 01 đôi giày cao cổ màu đen đã cũ; 01 chiếc búa

kim loại màu xám dài 34,5cm; cán búa bằng kim loại hình trụ tròn, dài 31,5cm, đường kính 2cm; thân búa dài 10cm, rộng 3cm, một đầu nhọn, một đầu bằng.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2020 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang).

Lưu hồ sơ vụ án 02 USB hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong.

[6]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.403.200đ án phí dân sự .

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Giang;
- Công an huyện Văn Giang;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Văn Giang;
- UBND xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Vũ Thu Giang